TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tâm

2. Ông Thông Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 457/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: ông Trần Văn C, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Trần Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Lương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình) vào năm 2016. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian, sau đó có nhiều mâu thuẫn về tình cảm không thể hòa giải, ông Trần Văn C nhiều lần ghen tuông vô cớ và đánh bà nhiều lần nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và đã sống ly thân khoảng 05 năm; trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng có chung sống với nhau khoảng vài tháng tại tỉnh Hòa Bình cùng với gia đình của bà, sau đó chúng tôi chuyển vào thôn Hiệp Tân, xã Tân Thuận sinh sống được khoảng vài tháng thì bắt

đầu phát sinh mâu thuẫn. Bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Trần Văn C nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Văn C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ôngTrần Văn C; về con chung, tài sản chung và nợ chung: đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Văn C cư trú tại khu phố Lập Nghĩa, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn C đều xác định họ tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2013 nên Tòa án xác định hôn nhân của họ là hợp pháp. Bà T xác định cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn nên từ lâu vợ chồng không còn chung sống; quá trình giải quyết vụ án, ông C không đến Tòa án tham gia tố tụng được xem như không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà Thỏa. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Trần Văn C.

[2.2] Về việc nuôi con, tài sản chung và nợ chung chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Trần Văn C.

2. Về án phí:

Bà nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006664 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

3. Các đương sự được được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tâm **Thông Minh Tấn**

Nguyễn Thị Phương